

Tăng tỷ trọng

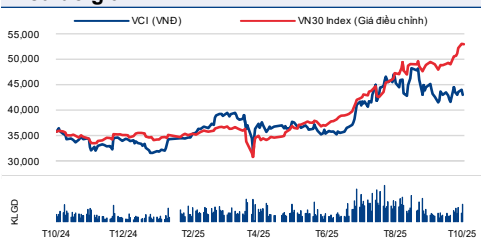
Giá mục tiêu: VNĐ49,300

Tiềm năng tăng/giảm: 15.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/10/2025)	42,750
Mã Bloomberg	VCI VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	31,273-48,250
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	43,250
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	24,539
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	932
Slg CP lưu hành (tr.đv)	574
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	574
Slg CP NN được mua (tr.đv)	433
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.0%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	Securities Group Inc. (27.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	26,592	24,643	27,631
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	11,222	13,466	15,890
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	3,696	3,987	4,365
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	912	1,146	1,557
BVPS (đồng)	18,003	18,212	18,808
EPS (đồng)	1,478	1,589	2,145
DPS (đồng)	800	1,200	1,400
T.trưởng tổng tài sản (%)	54.1	(7.33)	12.1
T.trưởng c.vay KQ (%)	40.4	20.0	18.0
T.trưởng DT HĐ (%)	49.5	7.87	9.48
Tăng trưởng EPS (%)	70.6	7.53	34.9
Tăng trưởng DPS (%)	(33.3)	50.0	16.7
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	54.1	75.5	65.3
ROAE (%)	8.98	8.77	11.6
ROAA (%)	4.16	4.47	5.96
Tỷ lệ CIR (%)	50.4	44.4	36.4
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.09	0.10	0.10
Vòng quay tổng TS (%)	16.9	15.6	16.7
Đòn bẩy vốn (%)	205	187	202
Thị phần môi giới CP (%)	6.10	6.50	6.70
P/E (lần)	28.9	26.9	19.9
P/B (lần)	2.37	2.35	2.27
Lợi suất cổ tức (%)	1.87	2.81	3.27

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VCI là một công ty chứng khoán tập trung vào nhóm khách hàng tổ chức và khách có gia sản lớn. IB là lợi thế lớn của công ty với nhiều thương vụ thành công.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q3/2025: Tăng trưởng mạnh mẽ nhờ mảng cho vay ký quỹ và nghiệp vụ môi giới

- VCI đã công bố LNTT Q3/2025 đạt 519 tỷ đồng (tăng 96%) nhờ lãi từ cho vay ký quỹ tăng 55% và lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng 8,6 lần so với mức nền thấp cùng kỳ.
- Dư nợ cho vay ký quỹ Q3 tăng 23% so với quý trước (tăng 38% so với cùng kỳ) đạt 13,9 nghìn tỷ đồng, tương đương tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH tăng lên 110%.
- Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, LNTT tăng 30%, hoàn thành 80% dự báo cả năm 2025 và cao hơn một chút so với dự báo 9 tháng của chúng tôi. HSC đang xem xét lại dự báo.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 2% trong 3 tháng qua và yếu hơn so với chỉ số VNIndex, VCI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 21 lần, so với bình quân ngành ở mức 21,4 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025 vào ngày 16/10/2025

VCI đã công bố LNTT Q3 đạt 519 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ (tăng 154% so với quý trước) nhờ lãi từ cho vay ký quỹ mạnh mẽ (tăng 52% so với cùng kỳ) đạt 314 tỷ đồng) và lợi nhuận nghiệp vụ môi giới đạt 136 tỷ đồng (tăng 8,6 lần so với mức nền thấp cùng kỳ) trong khi lãi hoạt động tự doanh tăng 6% so với cùng kỳ đạt 321 tỷ đồng.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, LNTT đạt 1.085 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ, hoàn thành 80% dự báo cả năm 2025 và cao hơn một chút so với dự báo 9 tháng của chúng tôi.

Lãi từ cho vay ký quỹ cao kỷ lục

Lãi từ cho vay ký quỹ tăng mạnh 52% so với cùng kỳ (tăng 22% so với quý trước) đạt 314 tỷ đồng trong Q3/2025, trong đó dư nợ cho vay ký quỹ tăng 38% so với cùng kỳ (tăng 23% so với quý trước đạt 13,9 nghìn tỷ đồng). Đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ của VCI so với quý trước phù hợp với xu hướng ngành (tăng khoảng 15% so với quý trước và tăng 48% so với cùng kỳ đạt 350 nghìn tỷ đồng), nhờ thanh khoản thị trường cải thiện

Tỷ lệ cho vay ký quỹ/vốn CSH của VCI tăng lên 110% tính đến cuối Q3/2025 từ 90% tính đến cuối Q2/2025. Từ đó, chúng tôi nhận thấy dự địa mở rộng tỷ lệ này vẫn còn trong thời gian tới nhờ động lực thị trường mạnh mẽ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 20/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q3/2025, VCI

Tính chung 9 tháng đầu năm, LNTT của VCI hoàn thành 80% dự báo cả năm và vượt nhẹ ước tính 9 tháng của chúng tôi

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	% sv cùng kỳ	9T24	9T25	% sv cùng kỳ	% 2025 HSCF
Tổng thu nhập HĐ	506	758	50%	1,499	1,682	12%	71%
Môi giới	14	136	871%	75	214	185%	96%
Cho vay ký quỹ	206	314	52%	621	829	33%	69%
HĐ tự doanh	303	321	6%	830	646	-22%	74%
Khác	(17)	(13)		(27)	9	-133%	15%
Lỗ tài chính	(194)	(197)	2%	(554)	(521)	-6%	61%
Chi phí HĐ	(48)	(42)	-13%	(112)	(91)	-19%	60%
Thu nhập khác	0	0		0	1		33%
LNTT	265	519	96%	836	1,086	30%	80%
Lợi nhuận thuần	215	420	95%	692	899	30%	79%

Nguồn: VCI, HSC

Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng trưởng mạnh trở lại

Doanh thu thuần nghiệp vụ môi giới Q3 tăng 104% so với cùng kỳ (tăng 68% so với quý trước) đạt 373 tỷ đồng nhờ giá trị giao dịch bình quân ngày tăng 153% so với cùng kỳ (tăng 86% so với quý trước) đạt 46,1 nghìn tỷ đồng từ 18,2 nghìn tỷ đồng trong Q3/2024 và 24,7 nghìn tỷ đồng trong Q2/2025. Trong khi đó, chi phí nghiệp vụ môi giới tăng 40% so với cùng kỳ (tăng 47% so với quý trước) đạt 236 tỷ đồng. Từ đó, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới đạt 136 tỷ đồng trong Q3/2025, so với 14 tỷ đồng trong Q3/2024 và 60 tỷ đồng trong Q2/2025. Tỷ lệ phí giữ lại của VCI (phí thuần/phí gộp) tăng lên 36% từ 27% trong Q2/2025 và 8% trong Q3/2024.

Đối với thị phần, thị phần của VCI giảm nhẹ xuống 6,4% trong Q3/2025 từ 6,8% trong Q2/2025 (6,8% trong Q3/2024) do các công ty định hướng bán lẻ mở rộng mạnh mẽ, như SSI tăng 1% so với quý trước và VPS tăng 1,7% so với quý trước. Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới 9 tháng đầu năm 2025 đạt 214 tỷ đồng (tăng 185% so với cùng kỳ), hoàn thành 95% dự báo cả năm của chúng tôi. Chúng tôi sẽ xem xét lại dự báo.

Mảng tự doanh: Kết quả vừa phải trong Q3

Lãi hoạt động tự doanh Q3/2025 tăng 6% so với cùng kỳ (tăng 3,4 lần so với quý trước) đạt 321 tỷ đồng, chủ yếu nhờ lãi từ tài sản tài chính FVTPL đạt 261 tỷ đồng, tăng mạnh sau khi lỗ 12 tỷ đồng trong Q2/2025 nhưng vẫn thấp hơn Q3/2024 (lãi 283 tỷ đồng).

Danh mục FVTPL của VCI tính đến cuối Q3/2025 đạt 601 tỷ đồng, giảm từ 848 tỷ đồng tính đến cuối Q4/2024, do Công ty giảm vị thế các cổ phiếu chưa niêm yết (628 tỷ đồng) trong khi nâng tỷ trọng trái phiếu (414 tỷ đồng). Động thái chốt lời cổ phiếu đã hỗ trợ lãi từ tài sản tài chính FVTPL trong kỳ.

Danh mục AFS tăng 47% so với quý trước (tăng 76% so với cùng kỳ) đạt 11,4 nghìn tỷ đồng do VCI nâng tỷ trọng trái phiếu và 'cổ phiếu khác' lần lượt 940 tỷ đồng và 3.244 tỷ đồng. Ngoài ra, các cổ phiếu vốn hóa lớn như FPT (Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 160.800đ) và KDH (Mua vào, giá mục tiêu 42.000đ) vẫn là những khoản đầu tư chính tính đến cuối quý. VCI vẫn nắm giữ các khoản đầu tư PE vào NAPAS (Chưa niêm yết) và IDP (Chưa niêm yết).

Lãi hoạt động tự doanh 9 tháng đầu năm 2025 đạt 646 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ nhưng hoàn thành 74% dự báo cả năm và sát với dự báo 9 tháng của chúng tôi. Trong Q4/2025, dựa trên triển vọng thanh khoản vững chắc có thể hỗ trợ hoạt động tự doanh cho VCI, chúng tôi kỳ vọng VCI sẽ hoàn thành dự báo cả năm hiện tại.

HSC đang xem xét lại dự báo; khuyến nghị Tăng tỷ trọng (tiềm năng tăng giá 15%)

HSC đang xem xét lại dự báo. Do KQKD 9 tháng đầu năm 2025 cao hơn một chút so với dự báo của chúng tôi và triển vọng thị trường Q4 dường như sẽ tiếp tục mạnh mẽ, rủi ro hiện có về thiên về khả năng vượt dự báo.

Sau khi giá cổ phiếu tăng 2% trong 3 tháng qua và kém tích cực hơn so với chỉ số VNI, VCI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 21 lần, cao hơn 0,9 độ lệch chuẩn so với bình quân kể từ Q4/2020 ở mức 14,8 lần và thấp hơn một chút so với bình quân ngành ở mức 21,4 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu là 49.300đ, tương đương tiềm năng tăng giá 15%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKDK (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu HĐ môi giới CK	535	730	816	1,095	1,320
Lãi cho vay ký quỹ	689	873	1,210	1,468	1,783
Doanh thu HĐ tự doanh	1,196	2,027	1,868	1,677	2,134
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	27.0	34.0	57.0	86.0	129
Thu nhập HĐ khác	26.0	32.0	36.0	39.0	43.0
Doanh thu HĐ	2,473	3,696	3,987	4,365	5,409
Chi phí HĐ	(1,186)	(1,862)	(1,770)	(1,587)	(2,124)
Lợi nhuận HĐ	1,287	1,834	2,217	2,778	3,285
Lợi nhuận tài chính	(716)	(747)	(857)	(928)	(1,114)
Lợi nhuận khác	0	3.00	3.00	3.00	3.00
LNTT	571	1,090	1,363	1,853	2,174
Chi phí thuế TNDN	(78.0)	(179)	(218)	(297)	(348)
LNST	493	911	1,145	1,556	1,826
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)
Lợi nhuận thuần	494	912	1,146	1,557	1,827

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	788	4,744	147	68.2	1,034
Phải thu	849	393	440	591	712
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	441	282	318	433	525
Tài sản tài chính	15,097	21,073	23,627	26,400	29,982
FVTPL	122	846	931	1,043	1,199
HTM	381	598	658	724	796
Cho vay ký quỹ	7,992	11,222	13,466	15,890	19,068
AFS	6,604	8,409	8,575	8,746	8,921
Dự phòng	(2.17)	(2.17)	(2.17)	(2.17)	(2.17)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	23.4	37.3	41.0	45.1	49.6
Tài sản khác	57.3	63.0	70.5	94.6	114
Tổng tài sản	17,255	26,592	24,643	27,631	32,416
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	8,979	12,574	10,259	12,310	16,003
Trái phiếu ngắn hạn	120	0	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	785	1,074	1,201	1,613	1,943
Nợ phải trả	9,884	13,648	11,459	13,923	17,946
Vốn chủ sở hữu	7,371	12,944	13,185	13,711	14,473
Vốn điều lệ	4,375	7,181	7,242	7,292	7,342
Thặng dư vốn cổ phần	13.5	2,594	2,606	2,606	2,606
Lợi nhuận giữ lại	1,308	797	758	1,119	1,676
Quỹ & vốn khác của CSH	1,675	2,372	2,580	2,695	2,850
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0.01	(1.69)	(2.54)	(3.38)
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	17,255	26,592	24,643	27,631	32,416

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	21.2	54.1	(7.33)	12.1	17.3
Tăng trưởng cho vay (%)	51.4	40.4	20.0	18.0	20.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	(6.99)	10.1	11.8	34.3	20.5
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	41.9	40.0	(18.4)	20.0	30.0
Tăng trưởng VCSH (%)	13.5	75.6	1.86	3.99	5.56
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	(21.6)	49.5	7.87	9.48	23.9
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	19.6	57.0	4.94	10.3	33.8
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	(23.4)	42.5	20.9	25.3	18.3
Tăng trưởng LNTT (%)	(46.1)	90.9	25.0	36.0	17.3
Tăng trưởng LNST (%)	(43.3)	84.8	25.7	35.9	17.4
Tăng trưởng LN thuần (%)	(43.2)	84.6	25.7	35.9	17.3

Định giá					
P/E (lần)	49.3	28.9	26.9	19.9	17.1
P/B (lần)	3.31	2.37	2.35	2.27	2.17
Lợi suất cổ tức (%)	2.81	1.87	2.81	3.27	3.27

Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	867	1,478	1,589	2,145	2,499
DPS (đồng)	1,200	800	1,200	1,400	1,400
BVPS (đồng)	12,932	18,003	18,212	18,808	19,718
Sig CP bình quân (triệu đv)	570	617	721	726	731
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	439	719	724	729	734
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	570	719	721	726	731

Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	3.14	4.16	4.47	5.96	6.09
ROAE (%)	7.12	8.98	8.77	11.6	13.0
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	10.4	9.10	9.80	10.0	10.2
Chi phí vay nợ BQ (%)	7.00	7.10	6.00	6.40	6.50
Phí môi giới thuần (%)	0.02	0.02	0.02	0.03	0.03
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	48.0	50.4	44.4	36.4	39.3
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	138	54.1	75.5	65.3	56.0

Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	4.60	6.10	6.50	6.70	6.80
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-

Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn